TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 143/2023/HNGĐ-ST Ngày: 29 - 9 - 2023 *V/v Ly hôn;*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lâm

Bà Trương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa,

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc: " *Ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2023 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H- sinh năm 1988 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2 Ấp 8, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Đào Văn L - sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện H, Thanh Hóa,

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2022 và bản tự khai và biên bản ghi lời khai, chị Hoàng Thị H có quan điểm trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn với anh Đào Văn L, chị H đã ly hôn và có con riêng. Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị H gặp anh Đào Văn L đang làm ăn sinh sống tại đường C 37 Nguyên Từ Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Sau thời gian tìm hiểu chị và anh L thống nhất đi đến kết hôn, việc kết hôn

được UBND xã S, huyện C, cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/01/2022. Tuy nhiên sau thời gian ngắn chung sống, giữa chị H và anh L đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L hay nhậu nhẹt say sỉn về nhà hay đánh đập, chửi mắng chị, đã nhiều lần chị khuyên bảo mong anh L thay đổi để cùng chị chăm lo làm ăn, xây dựng gia đình nhưng anh L ngày càng lún sâu vào việc nhậu nhẹt, say sỉn và thường xuyên vắng nhà. Do đó chị thấy không thể chung sống với nhau được nữa, nên chị và anh L đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2022. Do đó chị H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Ray, tỉnh Đồng Nai giải quyết việc ly hôn với anh L. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh L có mặt tại khu nhà trọ tại huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai, nhưng không hợp tác đến Tòa án làm việc, gây khó dễ cho chị, còn nói với chị muốn giải quyết ly hôn thì về Tòa án nhân dân huyện H, vì hiện nay anh L có hộ khẩu tại xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc nên không thống nhất việc giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đến nay vụ việc trên đã được Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết. Nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với anh L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị giải quyết

Về tài sản, công nợ chung*:* Vợ chồng chưa có tài sản chung nên không đề nghị giải quyết

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 5 năm 2023, bị đơn anh Đào Văn L trình bày:

Về hôn nhân, anh L và chị H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 05/01/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C. Sau khi cưới, vợ chồng sống với nhau hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 10/2022 anh về quê xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc sinh sống. Về lý do chị H làm đơn ly hôn với anh L là do quan điểm sống mỗi người mỗi khác, còn vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị H làm đơn ly hôn thì anh L không đồng ý, vì tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Hiện nay chị H làm đơn ly hôn tại Tòa án huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai nên anh không đồng ý, nếu chị H ly hôn đơn phương thì chị H phải về Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết ly hôn, do hiện nay anh đang sinh sống tại xã H, huyện H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị giải quyết

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng chưa có tài sản chung nên không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh L vắng mặt, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa lần 2 anh L vắng mặt không có lý do, chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố lý do bị đơn vắng mặt nhưng đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho mẹ đẻ của bị đơn và tiến hành niên yết công khai văn bản tố

tụng đối với bị đơn; công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và lý do xin vắng mặt.

Hội đồng xét xử nêu tóm tắt vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng tiến hành thảo luận về vấn đề giải quyết xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điề 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, chị H được ly hôn với anh Đào Văn L.

Về con chung: Chị H và anh L chưa có con nên không đề nghị xem xét giải quyết,

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo khoản 4 Điều 147 của BLTTDS và điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện H có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về pháp luật tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về " Ly hôn". Thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa lần 2 vắng mặt bị đơn, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đào Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, việc kết hôn được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, vào ngày 05/01/2022. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả anh và chị không vi phạm quy định về độ tuổi và các điều kiện kết hôn

theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, thời kỳ hôn nhân của anh và chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Năm 2022, anh L và chị H chính thức đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống, hòa thuận nhưng chỉ được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, ban đầu mâu thuẫn vợ chồng chỉ xảy ra nhỏ nhặt. Tuy nhiên, từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2022 anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng mà nguyên nhân là do anh L hay uống rượu, thậm chí khi chị H góp ý, khuyên ngăn, bản thân anh L đã không thay đổi mà còn có hành vi đánh đập, chửi bới chị H. Từ việc mâu thuẫn đó đã dẫn đến chị H không sống chung với anh L mà về nhà bố mẹ đẻ nương nhờ, còn anh L về quê xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, nên khi chị H khởi kiện ly hôn anh L đã không có mặt tại Tòa án huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai để giải quyết. Trong bản tự khai ngày 26/5/2023, tại Tòa án nhân dân huyện H, anh L có quan điểm mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng trong thời gian giải quyết vụ án, anh L không quan điểm trình bày về yêu cầu ly hôn của chị H, nên không có thông tin, bằng chứng về tình cảm giữa anh và chị H đã được cải thiện, hai bên đã đoàn tụ và thực sự đã về chung sống với nhau. Mặt khác, khi Tòa án giải quyết, anh biết việc chị H khởi kiện ly hôn và vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết, nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không có mặt theo địa chỉ nơi cư trú mà anh đã cung cấp trong bản tự khai, trong khi anh còn có ý kiến đề nghị chị H giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện H. Điều đó chứng tỏ anh không mong muốn tình cảm vợ chồng đoàn tụ mà lý do anh nại ra không muốn ly hôn với chị H chỉ nhằm kéo dài việc giải quyết vụ án, gây khó khăn cho nguyên đơn vì anh biết điều kiện hoàn cảnh, đường xá xa xôi đi lại khó khăn. Nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với anh L là có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H.

[4]. Xét việc vắng mặt của bị đơn: Tại thời điểm chị H khởi kiện, anh Đào Văn L làm nghề sinh sống tại ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Quá trình giải quyết vụ án do anh L không có mặt nhiều lần nên Tòa án nhân dân huyện Sông Ray đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện H thu thập lời khai và xác minh địa chỉ của anh L. Ngày 26/5/2023, anh L có mặt tại Tòa án nhân dân huyện H để trình bày viết bản tự khai. Nội dung bản tự khai anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ và đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau khi nhận hồ sơ thụ lý vụ án, anh L lại tiếp tục vắng mặt khỏi nơi cư trú. Theo giấy xác nhận thông tin cư trú của Công an xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, thì anh Đào Văn L có đăng ký nhân khẩu tại Thôn Y, xã H, huyện H, thông tin này phù hợp với lời trình bày của anh L vào ngày 26/5/2023 về địa chỉ và nơi sinh sống của anh. Như vậy, việc anh vắng mặt tại Tòa án là hành vi cố tình lẫn tránh, gây khó khăn cho nguyên đơn, cho Tòa án khi tiến hành giải quyết vụ án. Nay Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Văn L là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự mà không thuộc trường hợp trả lại đơn kiện cho nguyên đơn.

[5] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (Ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án),

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H, chị H được ly hôn với anh Đào Văn L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001753 ngày 09/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Án xử công khai vắng mặt các đương sự, nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi

Nơi nhận:
-VKSND huyện H;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã S, C, Đồng Nai;
- Lưu HSVA